

Số: 11/QĐ-HMĐ

Quận 5, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học Huỳnh Mẫn Đạt

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5687/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 5 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Huỳnh Mẫn Đạt (đính kèm biểu mẫu số 02 của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị (thời gian niêm yết ít nhất là 90 ngày, kể từ ngày niêm yết); đồng thời công bố trong Hội đồng sư phạm của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Q5;
- Phòng TC-KH Q5;
- Như điều 4;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đỗ Thị Tố Như

Đơn vị: Trường tiểu học Huỳnh Mẫn Đạt

Chương: 622 - Loại 070 - Khoản 072

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HMĐ ngày 10/01/2024 của trường Tiểu học Huỳnh Mẫn Đạt)

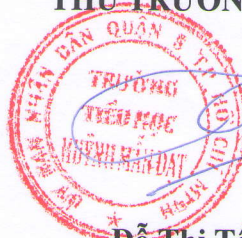
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngân đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp khác	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
a1	Học phí	
a2	Phí ..	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.100.758
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.100.758
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.100.758
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ)	9.171.906
a	Nguồn thu sự nghiệp	4.879.500
b	Ngân sách nhà nước cấp	4.292.406
3.2	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	4.771.833
1	Nguồn ngân sách nhà nước	3.703.470
a	Chênh lệch tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (Tự chủ)	762.833
b	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND (Không tự chủ)	2.940.637
2	Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị (Chi chênh lệch tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND)	1.068.363
3.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	157.019
1	Ngân sách nhà nước cấp	157.019
b	Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp dạy hòa nhập khuyết tật	104.970
a	Chế độ trả lương làm thêm giờ cho nhà giáo	26.649
b	Phụ cấp nhân viên y tế theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND	5.400
c	Mua sắm (5 bộ bàn ghế văn phòng)	20.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đỗ Thị Tố Như